

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 02/2022/HS-ST

Ngày: 07/01/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Quyết.

* *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Mai và ông Nguyễn Văn Bạ.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Mạc Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Cao Thị Thu Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 07/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 128/2021/TLST-HS ngày 30/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2021/QĐXXST-HS ngày 16/12/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Y**; sinh năm 1992 tại: Xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; nơi ĐKKHKT: Thôn L, xã M, huyện M, tỉnh N; nơi ở hiện nay: Khu dân cư M, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Quang X (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có chồng là Nguyễn L (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/9/2021 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Chị Nguyễn Thị N; sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa- Vắng mặt tại phiên tòa.

*** *Người làm chứng:***

1. Anh Lê Văn K; sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương - Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Triệu Xuân T; sinh năm 1995; địa chỉ: Phố C, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương- Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Chị Đặng Thị V; sinh năm 1980; địa chỉ: KDC T, phường Đ, TP. C, tỉnh Hải Dương- Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 27/9/2021, Lê Văn K, sinh năm 1986; trú tại: Xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương và Triệu Xuân T, sinh năm 1995; trú tại: Phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương đi chơi và nảy sinh ý định tìm gái để mua dâm. Qua quan hệ xã hội, K có số điện thoại và gọi cho Lê Thị Y bảo đi đến nhà nghỉ H ở khu dân cư M, phường C, thành phố C để bán dâm, Y đồng ý. Sau đó, K và T đến nhà nghỉ H thuê 02 phòng 307 và 309. Khi K và T xuống sân nhà nghỉ thì gặp Lê Thị Y, T nói với Y “đi một mình thôi à, gọi cho một em nữa”, Y đồng ý. Sau đó, K nói lại với Y: “gọi giới thiệu cho bạn anh đi”. Y bảo “vâng, để em gọi”. Y dùng điện thoại gắn sim số 0338.691.492 gọi đến số điện thoại 0397.909.087 của Nguyễn Thị N, sinh năm 1981; trú tại: Thôn M, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa ở trọ cùng với Y và bảo “Chị ơi, lên nhà nghỉ gần nhà mình có khách” (ý Y bảo chị N lên nhà nghỉ H để bán dâm cho khách). Do trước đó Y đã thỏa thuận với chị N nếu có khách mua dâm Y và N sẽ gọi cho nhau, nếu bán dâm tại nhà nghỉ sẽ thu của khách 300.000 đồng, tiền bán dâm của ai người đó hưởng nên khi Y nói vậy chị N đồng ý. Sau đó Y nói với K: “Cả tiền vé lẫn tiền bo anh cho em xin một triệu, trong đó tiền "vé" là 300.000 đồng/người, còn 400.000 đồng là tiền bo cho em”. K đồng ý và đưa cho Y 1.000.000 đồng. Khoảng 10 phút sau, chị N đi đến nhà nghỉ H thì Y đi ra bảo chị N là "em thu tiền xong rồi". Sau đó, Y cùng K lên phòng 309, còn N và T lên phòng 307 để quan hệ tình dục. Đến khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày, khi Y và anh K, chị N và anh T đang thực hiện hành vi mua, bán dâm thì bị Công an thành phố Chí Linh phối hợp với Công an phường Chí Minh kiểm tra phát hiện. Công an thành phố Chí Linh đã thu giữ: Số tiền 1.000.000 đồng do Lê Thị Y giao nộp; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X, màu trắng bạc, số IMEI: 354863093075672, lắp sim số 0338691492, đã qua sử dụng (do Y giao nộp); 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung A50 màu xanh, khe 1 lắp sim số 0962689607, khe 2 lắp sim số 0397909087, đã qua sử dụng (do N giao nộp); 01 vỏ bao cao su màu trắng, nhãn hiệu Condom Hualei tại dưới nền nhà, trước cửa nhà vệ sinh ở phòng 309, đã bị xé có kích thước (6,7x3)cm và một ruột bao cao su do anh K giao nộp; 01 bao cao su nhãn hiệu Condom, đã bị rách phần đầu được thu giữ dưới nền nhà tại vị trí cuối giường ở phòng 307 có kích thước (5,5x3)cm và một ruột bao cao su do anh T giao nộp.

Tại bản Cáo trạng số 118/CT-VKS ngày 26/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố Lê Thị Y về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Y thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Y phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 328, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, điểm a, b, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt Lê Thị Y từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/9/2021.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên thu thập, những người tham gia tố tụng cung cấp; hành vi, quyết định tố tụng do Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có khiếu nại hoặc tố cáo. Do đó xác định những chứng cứ, tài liệu đã thu thập; các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của Lê Thị Y tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai, bản cung của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án đã thu giữ được, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 27/9/2021, tại nhà nghỉ H ở khu dân cư M, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Lê Thị Y có hành vi làm trung gian, dẫn dắt để Nguyễn Thị N bán dâm cho Triệu Xuân T tại phòng 307 của nhà nghỉ. Đến khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày, khi chị N và anh T đang quan hệ tình dục tại phòng 307 của nhà nghỉ thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện. Hành vi nêu trên Lê Thị Y đã phạm vào tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự, bởi lẽ:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến đạo đức, thuần phong mỹ tục, đời sống xã hội và trật tự, trị an xã hội. Mại dâm là một loại tệ nạn xã hội cần được phê phán và đẩy lùi vì mại dâm là nguyên nhân gây suy đồi đạo đức, lối sống của con người, gây ảnh hưởng xấu đến thuần phong, mỹ tục của nhân dân; là một trong những nguyên nhân làm lây truyền các loại Vi rút gây bệnh nguy hiểm như Hoa liễu, Giang mai và đặc biệt là căn bệnh HIV/AIDS. Bị cáo đã coi thường pháp luật, lén lút làm trung gian, dẫn dắt để cho hai người nam nữ mua bán dâm với nhau. Bị cáo thực hiện hành vi của mình với lỗi cố ý, mặc dù đã nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân nên bị cáo vẫn thực hiện. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh truy tố bị cáo Y về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Với hành vi của mình, bị cáo phải chịu một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với

hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Để hình phạt đó không chỉ là sự trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội mà còn là bài học để dẫn dắt, giáo dục chung trong cộng đồng.

[3] Xem xét, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do vậy bị cáo Yếu được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự gì.

[4] Xét cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo được cải tạo dưới sự quản lý nghiêm của nhà nước giúp bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ của hành vi, nhân nhân, điều kiện kinh tế của bị cáo thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Đối với số tiền 1.000.000 đồng Y thu của người mua dâm, đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu số tiền này sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 vỏ bao cao su màu trắng, nhãn hiệu Condom Hualei, 02 ruột bao cao su, 01 bao cao su nhãn hiệu Condom đã bị rách phần đầu xét không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X, màu trắng bạc, lắp sim số 0338691492, đã qua sử dụng. Đây là các tài sản Y đã dùng làm phương tiện liên lạc để phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung A50 màu xanh, khe 1 lắp sim số 0962689607, khe 2 lắp sim số 0397909087, đã qua sử dụng là tài sản của chị Nguyễn Thị N không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho chị N.

[7] Đối với hành vi mua, bán dâm của của Lê Thị Y, Nguyễn Thị N, Triệu Xuân T và Lê Văn K đã bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

[8] Chủ nhà nghỉ H không biết việc Lê Thị Y gọi điện cho Nguyễn Thị N đến nhà nghỉ và bán dâm cho K và T tại nhà nghỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo Y bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Y phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 328, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a, b

khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, điểm a, b, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt Lê Thị Y 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/9/2021.

Về vật chứng:

Tịch thu cho phát mại sung công quỹ nhà nước của bị cáo Lê Thị Y 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X, màu trắng bạc, số IMEI: 354863093075672, lắp sim số 0338691492, máy đã qua sử dụng.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị N; địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung A50 màu xanh, khe 1 lắp sim số 0962689607, khe 2 lắp sim số 0397909087, máy đã qua sử dụng.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 vỏ bao cao su màu trắng, nhãn hiệu Condom Hualei, đã bị xé có kích thước (6,7x3)cm; 02 ruột bao cao su đã qua sử dụng; 01 bao cao su nhãn hiệu Condom, rách phần đầu, kích thước (5,5x3)cm.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.000.000đ được đựng trong phong bì niêm phong đóng dấu của Công an thành phố Chí Linh và có chữ ký của những người tham gia niêm phong.

(Toàn bộ số vật chứng này đã thu giữ và đang quản lý tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 29/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh).

Về án phí: Bị cáo Lê Thị Y phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- Công an thành phố Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Quyết